

LỜI NÓI ĐẦU

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nội dung mang tính chiến lược trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc Việt Nam, Người đã lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam giành nhiều thắng lợi vĩ đại, tạo ra một thời đại mới của dân tộc - thời đại Hồ Chí Minh, thời đại độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

50 năm qua, dù Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng di sản tư tưởng Người để lại có giá trị lịch sử, lý luận và thực tiễn sâu sắc. Cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của cách mạng Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam đang đứng trước những thuận lợi, thời cơ lớn nhưng đan xen nhiều khó khăn, thách thức, nguy cơ. Hơn bao giờ hết, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chủ trương, quan điểm của Đảng ta về *tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh* là rất cần thiết nhằm đẩy mạnh công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới.

Năm 2020 là năm đất nước có nhiều ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn, sự kiện chính trị quan trọng như: 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2020), 75 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945-2020), 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2020), 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-2020)...

Đặc biệt, năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, nhiều nhiệm vụ lớn, quan trọng đặt ra trước toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra, cần nỗ lực và tập trung giải quyết. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong năm 2020 có ý nghĩa quan trọng không chỉ với việc thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020, mà còn tạo tiền đề cho những năm sau.

Năm 2020 cũng là năm tiến hành đại hội Đảng bộ các cấp, chuẩn bị tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đại hội diễn ra trong bối cảnh đất nước ta có nhiều cơ hội to lớn để đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời cũng đang đứng trước những thách thức không nhỏ cần phải giải quyết. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, gắn bó với nhân dân, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là những nhân tố hàng đầu bảo đảm chất lượng và thắng lợi của đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Để tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 25/7/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “**Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**”, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn tài liệu chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020: “**Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**”. Chuyên đề được sử dụng trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị và được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

Nội dung chuyên đề gồm Lời mở đầu, Kết luận và 2 phần chính:

Phần thứ nhất: Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Phần thứ hai: Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu giai đoạn cách mạng mới.

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC; XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

I. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Với tinh thần nhân văn cao cả và nhãn quan chính trị sắc bén, suốt cả cuộc đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng xây dựng, hoàn thiện một hệ thống quan điểm về đại đoàn kết dân tộc, tích cực truyền bá tư tưởng đoàn kết trong toàn Đảng, các cấp chính quyền, trong các tầng lớp nhân dân. Trong các tác phẩm của mình, Bác có tới trên 400 bài nói và bài viết về đoàn kết. Tư tưởng về đoàn kết của Người được thể hiện nổi bật là “*Đoàn kết làm ra sức mạnh*”¹, “*Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta*”², “*Đoàn kết là thắng lợi*”³; “*Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công*”⁴; “*... một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mấu chốt. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết*”⁵; “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”⁶.

1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược quyết định thành công của cách mạng Việt Nam

Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa đoàn kết và thành công. Hơn thế nữa, phạm vi, mức độ, quy mô của thành công trước hết phụ thuộc vào chính quy mô và mức độ của khối đại đoàn kết. Có đoàn kết mới có thắng lợi, càng gặp kẻ thù lớn, càng khó khăn gian khổ bao nhiêu lại càng phải đoàn kết chặt chẽ, rộng rãi và vững chắc bấy nhiêu.

Là vị lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc đoàn kết không chỉ tạo nên sức mạnh mà còn là vấn đề có ý nghĩa quyết định tới việc sống còn, thành bại, được mất trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù. “*Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi*”⁷; “*Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công*”⁸... Để lý giải một nước Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu lại có thể đương đầu và đánh bại những thế lực có ưu thế tuyệt đối về vật chất, phương tiện chiến tranh, Người nói “*Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ, Chỉ có một chí: Quyết không chịu mất nước, Chỉ có một mục*

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia – Sự thật, H.2011, t1, tr.482

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.9, tr.145.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.14, tr.27.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.14, tr.186.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.589.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.119.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.14, tr.27.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.14, tr.186.

đích: Quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyết đến mức nào, đục đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”⁹. Theo Bác, đoàn kết trong Đảng là tiền đề đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để đoàn kết quốc tế. Đó là đường lối chiến lược kết hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn làm nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam; vì “Mục đích của Đảng lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”¹⁰.

Trước lúc đi xa, trong bản *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”. Người cũng thể hiện mong muốn tốt bậc: “*Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*”¹¹.

2. Lực lượng và hình thức tổ chức đại đoàn kết toàn dân tộc

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, khối đại đoàn kết toàn dân tộc bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp, lực lượng, đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo, các cá nhân yêu nước, người Việt Nam ở nước ngoài, kể cả những người đã lầm đường, lạc lối nhưng biết hối cải trở về với nhân dân. Nói cách khác, khối đại đoàn kết toàn dân tộc bao gồm: “*Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ*”¹².

Với chủ trương *đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở thống nhất lợi ích quốc gia dân tộc với quyền lợi cơ bản của các giai tầng; nòng cốt khối đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh công – nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng*, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh cần giải quyết hài hòa lợi ích giữa các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, dân cư ở các vùng miền khác nhau. Phát huy mặt tương đồng, hóa giải điểm khác biệt. Mẫu số chung để đại đoàn kết toàn dân tộc là: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tự do, giàu mạnh: “*Toàn dân đoàn kết nhất trí thì chúng ta nhất định xây dựng được nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tự do, giàu mạnh*”¹³.

Hình thức tổ chức lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất. Trong mỗi thời kỳ cách mạng, Mặt trận dân tộc thống nhất được thành lập với những tên gọi phù hợp, như: Hội phản đế đồng minh (1930), Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (1936), Mặt trận dân chủ Đông

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.178-179.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.49.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.624.

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.244.

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.576.

Dương (1938); Việt Nam độc lập đồng minh gọi tắt là Việt Minh (1941); Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam – gọi tắt là Hội Liên Việt (1946); Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955); Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960); Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam (1968); Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1977 đến nay). Mặt trận dân tộc thống nhất chỉ có thể bền vững khi được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công – nông – trí thức và dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo Người, để tập hợp lực lượng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không được phép bỏ sót bất cứ thành phần giai cấp, xã hội nào, miễn là họ có lòng yêu nước, sẵn sàng cống hiến, phục vụ quốc gia dân tộc. Và “*Công, nông, trí chúng ta đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn trở ngại... Chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh*”¹⁴.

3. Nguyên tắc đại đoàn kết toàn dân tộc

Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên – Việt toàn quốc*, tháng 1 năm 1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác*”¹⁵. Vì vậy, khối đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng dựa trên nguyên tắc lấy lập trường giai cấp công nhân để giải quyết hài hòa các mối quan hệ giai cấp – dân tộc.

Nguyên tắc đại đoàn kết toàn dân tộc, *thứ nhất, tin vào dân, dựa vào dân vì lợi ích của dân* để đoàn kết toàn dân, phát động các phong trào thi đua yêu nước trong lao động, học tập, sản xuất và chiến đấu, bởi vì: “*Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân*”¹⁶.

Thứ hai, đoàn kết lâu dài, rộng rãi, chặt chẽ, tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo. Nhân dân cần được vận động, giác ngộ, tự nguyện đứng trong Mặt trận dân tộc thống nhất dưới dự lãnh đạo của Đảng để “*Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà*”¹⁷. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhiều lần nói: “*Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ*”¹⁸.

Thứ ba, đoàn kết trên cơ sở hiệp thương dân chủ, chân thành, thẳng thắn, thân ái; đoàn kết gắn với đấu tranh, tự phê bình và phê bình. Vì “*Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết*

¹⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.10, tr.379-380.

¹⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr.244.

¹⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.10, tr.453.

¹⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr.244.

¹⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr.244.

thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước vì dân”¹⁹.

Thứ tư, đoàn kết trên cơ sở kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết của dân tộc. Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người, trân trọng “phần thiện”, dù nhỏ nhất ở mỗi con người để tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng. Người viết: “Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang”²⁰.

4. Phương pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, *trước hết, cần tuyên truyền, vận động nhân dân.* Nội dung tuyên truyền phải đáp ứng đúng nguyện vọng, quyền lợi của nhân dân và yêu cầu của thực tiễn cách mạng. Tuyên truyền, vận động phải phù hợp với từng đối tượng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo. Trong kháng chiến chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: *“Cương lĩnh tuyên truyền phải hết sức giản đơn, ai ai cũng hiểu được, nhớ được. Đoàn kết, đánh địch, cứu nước, chỉ sáu chữ ấy thôi là đủ rồi”²¹.*

Thứ hai, phải chăm lo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đảng cộng sản là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng phải đề ra được đường lối đúng đắn. Trong Đảng đoàn kết, thống nhất từ tư tưởng đến hành động; có kỷ luật, tự giác, nghiêm minh; thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng. Mỗi đảng viên phải thật sự là người đày tớ thật trung thành của nhân dân.

Về Nhà nước: Đảng phải làm cho Nhà nước thật sự là của dân, do dân, vì dân. Không ngừng cải cách bộ máy hành chính, hoàn thiện hệ thống pháp luật, Nhà nước quản lý bằng pháp luật. *“Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đày tớ trung thành của nhân dân. Chính phủ chỉ có một mục đích là: Hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”²².*

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là cầu nối gắn kết Đảng, Nhà nước với nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể phải có cương lĩnh, đường lối thiết thực, rõ ràng; hình thức tổ chức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng giai cấp, tầng lớp, các ngành, các giới, các dân tộc, tôn giáo... để toàn dân

¹⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr.362.

²⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.280-281.

²¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.3, tr.484.

²² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr.382-383.

tộc có thể tham gia xây dựng và thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước.

5. Đoàn kết là lẽ sống, đạo lý của Đảng, của dân tộc và là đức tính cơ bản của người cách mạng

Coi đoàn kết là lẽ sống, đạo lý của Đảng, của dân tộc ta trong dựng nước và giữ nước, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên phải coi đoàn kết là một đức tính cơ bản của người cách mạng. Ai không có khả năng tập hợp, đoàn kết quần chúng và các đồng chí của mình thì không thể làm cách mạng, không thể làm cán bộ. Người căn dặn: “*Các đồng chí từ trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình*”²³. Sinh thời, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói học tư tưởng, đạo đức đoàn kết Hồ Chí Minh là “*Gột rửa tất cả cái gì có thể chia rẽ chúng ta, trau dồi tất cả cái gì thắt chặt chúng ta*”²⁴. Trước hết, cần trau dồi những phẩm chất đạo đức cần thiết cho đại đoàn kết toàn dân tộc.

Về tư tưởng “*Đoàn kết toàn dân tộc gắn với đoàn kết quốc tế*”, Hồ Chí Minh chỉ rõ “*Quan sơn muôn dặm một nhà/ Vì trong bốn biển đều là anh em*”²⁵. Người cho biết, “*Đảng chúng tôi luôn luôn giáo dục cho cán bộ, đảng viên và cho quần chúng nhân dân lòng yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản*”²⁶. Và, sẵn sàng “*Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai*”²⁷. Bởi vậy, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta cần có tinh thần quốc tế trong sáng.

Đối với toàn Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ: “*Ngày nay, đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo*”²⁸. Để đoàn kết nhất trí, cán bộ lãnh đạo phải cần, kiệm, liêm, chính; kiên quyết chống quan liêu, tham ô, lãng phí; hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Chính phủ và pháp luật của Nhà nước.

Đối với mỗi đảng viên, Người cho rằng, muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên... “*Đồng chí ta, tuy có khi khác nhau về chủng tộc hay khác nhau về nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống cùng chết, chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật thà đoàn kết*”²⁹.

Đối với toàn thể nhân dân Việt Nam, Người kêu gọi “*tất cả dân ta đều Thi đua: Cần, Kiệm, Liêm, Chính*” và giải thích: “*Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình,*

²³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.15, tr.611.

²⁴ Phạm Văn Đồng, Hồ Chí Minh – Tinh hoa và khí phách của dân tộc, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2012.tr.44.

²⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.10, tr.558.

²⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.15, tr.396.

²⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.5, tr.256.

²⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.9, tr.368.

²⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.6, tr.16, 130-131.

anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người. Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ. Chớ nhìn hót người trên. Chớ xem khinh người dưới. Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới. Phải thực hành chữ Bác – Ái... ”³⁰.

Song song với việc xây những đức tính tốt để đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, phải chống những cái xấu, những căn bệnh gây chia rẽ, mất đoàn kết.

Thứ nhất, phải chống bệnh hẹp hòi. “Bệnh này rất nguy hiểm, mà nhiều cán bộ và đảng viên còn mắc phải. Trong, thì bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết. Ngoài, thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân. Nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, đèm người giỏi, bệnh hủ hóa..., đều do bệnh hẹp hòi mà ra.”³¹. Từ hẹp hòi mà sinh ra kéo bè kéo cánh, bè phái. “Từ bè phái mà đi đến chia rẽ. Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách đèm người đó xuống. Bệnh này rất tai hại cho Đảng. Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí”³².

Thứ hai, phải chống chủ nghĩa cá nhân. Những người có tư tưởng này, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng, không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”. Do chủ nghĩa cá nhân mà cán bộ, đảng viên sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa; tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành; tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, xa rời thực tế, quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, chuyên quyền. Người chỉ rõ: “Do cá nhân chủ nghĩa mà mất đoàn kết, thiếu tinh tổ chức, tinh kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân. Tóm lại, do cá nhân chủ nghĩa mà phạm nhiều sai lầm”³³.

Để thực hiện được chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước mới thành công, Người khẳng định: “ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó” và giải thích: “mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ

³⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.6, tr.16, 130-131

³¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.276.

³² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.297.

³³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.547.

hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy, ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó”³⁴.

6. Phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc

Hồ Chí Minh suốt đời kiên tâm thực hiện đại đoàn kết. Bản thân Người cũng chính là hình ảnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo Bác, để thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, thì toàn Đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên cần có phong cách lãnh đạo: “*Kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân*”³⁵. Họ phải là: “*Những người mà:*

- *Giàu sang không thể quyến rũ,*
- *Nghèo khó không thể chuyển lay,*
- *Uy lực không thể khuất phục*”³⁶.

Người khẳng định, Đảng ta với phong cách vì dân, vì nước nên: “*Không sợ kẻ địch nào dù cho chúng hung tợn đến mấy, không sợ nhiệm vụ nào dù nặng nề, nguy hiểm đến mấy, nhưng Đảng lao động Việt Nam sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân*”³⁷ để đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

Bằng cách nào để toàn Đảng đoàn kết, nhất trí? Hồ Chí Minh chỉ ra biện pháp cơ bản là: “*Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau*”³⁸.

Đối với cán bộ lãnh đạo, đảng viên, cần học và làm theo phong cách làm việc quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để tập hợp, đoàn kết toàn dân. Chú ý tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng, chăm lo đời sống của nhân dân. Tin vào dân, tôn trọng dân, chú ý lắng nghe và giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân, sẵn sàng tiếp thu ý kiến dân phê bình và kịp thời sửa chữa những khuyết điểm, thiếu sót. Giáo dục, lãnh đạo nhân dân, đồng thời không ngừng học hỏi kinh nghiệm của nhân dân. Biết biến quyết tâm của Đảng, Nhà nước thành quyết tâm của nhân dân. “*Phải làm đúng những điều đó mới xứng đáng là người đầy tớ trung thành của nhân dân, người cán bộ tốt của Đảng và Chính phủ*”³⁹.

Đối với toàn thể nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào ta ai cũng cần có phong cách thân ái, khoan hồng độ lượng, thương yêu lẫn nhau, mới đoàn kết được toàn dân tộc. “*Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng*

³⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.278-279.

³⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.50.

³⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.50.

³⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.50.

³⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.611.

³⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.438.

vấn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay”⁴⁰. Tinh thần yêu nước, đoàn kết của các tầng lớp nhân dân cần được thể hiện trong các phong trào thi đua ái quốc. Mỗi giới lại cần có phong cách làm việc thiết thực của chính mình:

“*Các cụ phụ lão thi đua đốc thúc con cháu hăng hái tham gia mọi công việc, Các cháu nhi đồng thi đua học hành và giúp việc người lớn,*

Đồng bào phú hào thi đua mở mang doanh nghiệp,

Đồng bào công nông thi đua sản xuất,

Đồng bào trí thức và chuyên môn thi đua sáng tác và phát minh,

Nhân viên Chính phủ thi đua tận tụy làm việc, phụng sự nhân dân,

Bộ đội và dân quân thi đua giết cho nhiều giặc, đoạt cho nhiều súng”⁴¹.

Như vậy thì kháng chiến, kiến quốc nhất định thành công.

Với đồng bào các tôn giáo, phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào ta không phân biệt lương, giáo, hãy làm theo gương của các bậc sáng lập Đạo mà đoàn kết chặt chẽ, quyết lòng kháng chiến, giữ gìn non sông Tổ quốc, mà cũng là để giữ gìn quyền tôn giáo tự do. Bác cũng khẳng định đạo đức tôn giáo có giá trị nhân văn, phù hợp với đạo đức của xã hội.

“Chúa Giêessu dạy: Đạo đức là bác ái.

Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi

Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa”.

Theo Người: “*Nay đồng bào ta đại đoàn kết, hy sinh của cải xương máu, kháng chiến đến cùng, để đánh tan thực dân phản động để cứu quốc dân ra khỏi khổ nạn, để giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Thế là chúng ta làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca, kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ”⁴².*

Đối với đồng bào các dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Các dân tộc đều bình đẳng và phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ nhau như anh em”⁴³.* Ngày nay, chế độ ta là chế độ dân chủ. Đồng bào tất cả các dân tộc đều cần có phong cách làm việc của người chủ nước nhà.

II. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

1. Xây dựng Đảng cộng sản cầm quyền trong sạch, vững mạnh làm hạt nhân lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị

Về vai trò, nhiệm vụ của Đảng cộng sản cầm quyền, Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mệnh trước hết “*phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp*

⁴⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.280-281.

⁴¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.557.

⁴² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.228.

⁴³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.495.

mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”⁴⁴. Sự ra đời, tồn tại và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam phù hợp với quy luật phát triển của xã hội. Đây là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác –Lênin của Hồ Chí Minh trong quá trình chuẩn bị và thành lập Đảng cộng sản ở một nước thuộc địa nửa phong kiến như Việt Nam. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng lãnh đạo nhân dân thông qua hệ thống chính quyền, Mặt trận dân tộc thống nhất và các tổ chức chính trị - xã hội. Nhiệm vụ của Đảng “có thể đúc lại trong mấy chữ là làm cho nước Việt Nam ta: ĐỘC LẬP – THỐNG NHẤT – DÂN CHỦ - PHÚ CƯỜNG”⁴⁵.

Về bản chất của Đảng cộng sản cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu: Đảng cộng sản Việt Nam là đại biểu của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên bộ, có đầy đủ phẩm chất và năng lực lãnh đạo thực hiện những mục tiêu cách mạng. Đảng lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành được chính quyền, trở thành Đảng cầm quyền, nhưng là quyền do nhân dân ủy nhiệm, nhân dân mới thực sự là chủ. Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân. “Đảng phải thật sự là đội tiên phong dũng cảm và bộ tham mưu sáng suốt của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc”⁴⁶.

Về phương thức lãnh đạo của Đảng, Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và bằng sự tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Xây dựng Đảng là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Để hoàn thành sứ mệnh của Đảng cộng sản cầm quyền, cần tập trung xây dựng Đảng trên các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức. Trong đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một yêu cầu tất yếu, khách quan. Bởi xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn gắn với quá trình phát triển liên tục của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Trước diễn biến của điều kiện khách quan, bản thân Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để vươn lên làm tròn trọng trách trước giai cấp và dân tộc.

Với chủ trương trước hết phải xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đảng sống trong xã hội, là một bộ phận hợp thành cơ cấu của xã hội. Tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên ở các cấp, giữ các chức vụ đều chịu ảnh hưởng, tác động của môi trường, các quan hệ xã hội, cả cái tốt và cái xấu, cái tích cực, tiến bộ và cái tiêu cực, lạc hậu. Do đó, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện. Đảng phải thường xuyên chú ý đến việc chỉnh đốn Đảng. Việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, theo tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nhu cầu tự hoàn thiện, nhu cầu tự làm trong sạch nhân cách của mỗi cán bộ, đảng viên.

⁴⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

⁴⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.49.

⁴⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.608.

Công tác xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh gồm: Xây dựng Đảng về chính trị; xây dựng Đảng về tư tưởng; xây dựng Đảng về tổ chức; xây dựng Đảng về đạo đức.

(1) *Xây dựng Đảng về chính trị và xây dựng Đảng về tư tưởng*: Phải dựa vào lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin để xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị và tư tưởng. Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý: việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền và vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin phải luôn phù hợp với từng đối tượng, từng hoàn cảnh. Đảng phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin, thường xuyên tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận, giải quyết đúng đắn những vấn đề đặt ra trong quá trình lãnh đạo. Việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng sẽ làm sáng tỏ những vấn đề mới trong thực tiễn, làm cho đường lối của Đảng ngày càng hoàn thiện.

Nội dung xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng bao gồm: Đường lối chính trị, bảo vệ chính trị, xây dựng và thực hiện nghị quyết, xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị, củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị... Trong đó, đường lối chính trị là một vấn đề cốt tử trong sự tồn tại và phát triển của Đảng. Đảng cần phải thường xuyên giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên để họ luôn luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh.

(2) *Xây dựng Đảng về tổ chức*:

Về hệ thống tổ chức Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ tổ chức. Hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở phải thật chặt chẽ, có tính kỷ luật cao. Sức mạnh các tổ chức liên quan chặt chẽ với nhau; mỗi cấp độ tổ chức có chức năng, nhiệm vụ riêng. Trong hệ thống đó, chi bộ đóng vai trò là hạt nhân, quyết định chất lượng lãnh đạo của Đảng; là môi trường tu dưỡng, rèn luyện và giám sát đảng viên; có vai trò quan trọng trong việc gắn kết giữa Đảng với quần chúng nhân dân.

Về công tác cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài. Người nhận thức rõ vị trí, vai trò của người cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp cách mạng. *“Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”*⁴⁷.

Theo Người, *“Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”*⁴⁸. Vì vậy, Người yêu cầu: *“Khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gắn gũi quần chúng, có được quần*

⁴⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.5, tr.309.

⁴⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.5, tr.313.

chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc. Nếu cất nhắc không cẩn thận, không khỏi đem người bô lô ba la, chỉ nói mà không biết làm, vào những địa vị lãnh đạo. Như thế rất có hại”⁴⁹.

(3) Xây dựng Đảng về đạo đức:

Đảng là đạo đức, là văn minh, nhờ đó Đảng mới trong sạch, vững mạnh. Trong 12 điều xây dựng Đảng chân chính cách mạng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, Đảng là một tổ chức cách mạng chứ không phải tổ chức để “làm quan phát tài”. Không như vậy, Đảng sẽ rơi vào thoái hóa, biến dạng, tha hóa, xa dân, tự đánh mất sức mạnh tự bảo vệ. Xây dựng Đảng về đạo đức là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, hoàn thành các nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, đặc biệt là giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng.

Đưa ra tiêu chí của một người cán bộ tốt là phải vừa có đức, vừa có tài, Người nhấn mạnh, trong đó, đạo đức là gốc: “*Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân*”⁵⁰.

Do vậy, để xây dựng Đảng thực sự đạo đức, văn minh, cần nắm rõ 3 nguyên tắc:

Một là, những chuẩn mực đạo đức cần có của tổ chức Đảng: kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin một cách sáng tạo, chống giáo điều và xa rời nguyên tắc. Trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân, dân tộc Việt Nam và của loài người. Đảng gắn bó với dân, là người lãnh đạo đồng thời là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Hai là, những phẩm chất đạo đức cách mạng cần có của cán bộ, đảng viên: Trung với nước hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; yêu thương, quý trọng con người; có tinh thần quốc tế trong sáng.

Ba là, những nguyên tắc, biện pháp xây dựng, rèn luyện đạo đức cách mạng: Nói đi đôi với làm, nêu gương đạo đức; tu dưỡng đạo đức suốt đời; xây dựng đạo đức đi đôi với chống lại những hiện tượng phi đạo đức.

Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng gồm 5 nguyên tắc: Nguyên tắc tập trung dân chủ; Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nguyên tắc tự phê bình và phê bình; nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh, tự giác; nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng.

(1) Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản trong xây dựng Đảng, thể hiện sự thống nhất biện chứng giữa “tập trung” và “dân chủ”. Hồ Chí Minh khẳng định: Tập trung trên nền tảng dân chủ và dân chủ dưới sự

⁴⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.5, tr.314.

⁵⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.5, tr.292.

chỉ đạo tập trung, là cơ sở của tập trung. Nếu không có sự gắn bó và thống nhất với nhau thì sẽ dẫn tới độc đoán, chuyên quyền và tư do vô tổ chức, vô kỷ luật.

(2) *Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách* là nguyên tắc lãnh đạo hay chế độ lãnh đạo của Đảng. Nguyên tắc này có hai mặt gắn bó mật thiết với nhau, tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là dân chủ tập trung. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: *Vì sao cần phải có tập thể lãnh đạo? Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó. Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm*⁵¹. Cá nhân phụ trách là trên cơ sở bàn bạc kỹ lưỡng của tập thể, định kế hoạch rõ ràng, giao cho một người hoặc một nhóm người phụ trách kế hoạch mà thi hành để xác định rõ trách nhiệm và phát huy vai trò của mỗi cá nhân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau*⁵².

(3) *Nguyên tắc tự phê bình và phê bình* là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, là quy luật phát triển của Đảng. Ý nghĩa của nguyên tắc này ở chỗ Đảng cũng từ trong xã hội mà ra nên có những căn bệnh trong xã hội lây ngấm. Cán bộ, đảng viên cũng là con người, cũng có cái tốt, xấu, thiện, ác trong lòng. Vì vậy, tự phê bình và phê bình giống như việc rửa mặt hằng ngày, làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở, phần xấu dần đi. Tự phê bình và phê bình là thuốc đắng nhưng giã tật. Nếu không tự phê bình và phê bình sẽ như người có bệnh mà không uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng thêm. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính*⁵³.

Tự phê bình và phê bình nhằm làm cho Đảng vững mạnh, cán bộ, đảng viên tiến bộ. Đó cũng là một trong những cách tốt nhất để thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, giữ vững và củng cố uy tín của Đảng. Trong phê bình và tự phê bình, phải thật thà, thẳng thắn, không nể nang, giấu giếm, không thêm bớt khuyết điểm. Cán bộ chủ chốt, lãnh đạo càng phải gương mẫu tự phê bình, phê

⁵¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.619.

⁵² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.620.

⁵³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.301.

bình. Tuyệt đối chống các biểu hiện như: Thiếu trung thực, che giấu khuyết điểm của bản thân, sợ phê bình, không dám phê bình, nể nang, né tránh, “dĩ hòa vi quý”, hoặc lợi dụng phê bình để nói xấu, bôi nhọ, vuï dập, đả kích người khác.

(4) *Nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh, tự giác.* Đảng ta là một tổ chức gồm những người tự nguyện phấn đấu cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, cho nên tự giác là một yêu cầu tự thân đối với mọi tổ chức đảng và đảng viên. Tính nghiêm minh, tự giác đòi hỏi ở mỗi đảng viên phải gương mẫu trong cuộc sống công tác. Uy tín của Đảng bắt nguồn từ sự gương mẫu của mỗi đảng viên trong việc tự giác tuân thủ kỷ luật của Đảng, của Nhà nước, của đoàn thể nhân dân.

Sức mạnh của một tổ chức đảng và của mỗi đảng viên bắt nguồn từ ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác. Tính nghiêm minh của kỷ luật Đảng đòi hỏi tất cả mọi tổ chức đảng, tất cả mọi đảng viên đều phải bình đẳng trước Điều lệ Đảng, trước pháp luật của Nhà nước, trước mọi quyết định của Đảng.

(5) *Nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng.* Đoàn kết thống nhất phải dựa trên cơ sở lý luận của Đảng là chủ nghĩa Mác – Lênin; Cương lĩnh, Điều lệ Đảng; đường lối, quan điểm của Đảng; nghị quyết của tổ chức đảng các cấp.

Bác căn dặn: “*Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình*”⁵⁴. Có đoàn kết tốt thì mới tạo ra cơ sở vững chắc để thống nhất ý chí và hành động, làm cho “*Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người*”⁵⁵. Vì vậy, muốn đoàn kết thống nhất, phải thực hành dân chủ rộng rãi ở trong Đảng, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác.

2. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.1. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền là nhà nước của dân, nhà nước do dân và nhà nước vì dân, được thể hiện ở những nội dung như sau:*

Nhà nước của dân là tất cả mọi quyền lực nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Nhân dân lao động làm chủ nhà nước tất yếu dẫn đến hệ quả là nhân dân có quyền kiểm soát nhà nước. Cử tri bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh.

Nhà nước do dân là nhà nước do dân tạo ra và nhân dân tham gia quản lý. Hồ Chí Minh khẳng định: Việc nước là việc chung, mỗi người đều phải có trách nhiệm “ghé vai gánh vác một phần”.

Nhà nước vì dân là nhà nước lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu. Tất cả đều vì lợi ích của nhân dân; ngoài ra, không có bất cứ một lợi ích nào khác. Một nhà nước vì dân là từ Chủ tịch nước đến công chức bình thường

⁵⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

⁵⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.17.

đều phải làm công bộc, làm đày tớ cho nhân dân. Mọi công chức, từ nhân viên đến Chủ tịch nước đều do dân ủy thác cho và phải phục vụ nhân dân.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, *bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam mới* thể hiện ở các đặc điểm sau: (1) Nhà nước do Đảng cộng sản lãnh đạo. (2) Nhà nước bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước. (3) Nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản là tập trung dân chủ.

Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ: Hoạt động quản lý nhà nước phải bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống. Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước dân chủ Việt Nam không thể thiếu pháp luật vì pháp luật là “bà đỡ” cho dân chủ. Dân chủ đích thực bao giờ cũng đi liền với kỷ cương, phép nước. Mọi quyền dân chủ của người dân phải được thể chế hóa bằng Hiến pháp và pháp luật; ngược lại, hệ thống pháp luật phải bảo đảm cho quyền tự do, dân chủ của người dân được tôn trọng trong thực tế.

Người cũng đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa bảo đảm việc thực thi quyền lực của nhân dân, trong đó, khẳng định vai trò của pháp luật là: “*Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*”⁵⁶. Người thường chỉ rõ những tiêu cực và nhắc nhở mọi người đề phòng, khắc phục những tệ nạn trong bộ máy nhà nước: Đặc quyền, đặc lợi; tham ô, lãng phí, quan liêu; tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo... Cùng với đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt các ngành, các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài bao gồm những yêu cầu sau: (1) Tuyệt đối trung thành với cách mạng. (2) Hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ. (3) Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân. (4) Cán bộ, công chức phải là những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn, “Thắng không kiêu, bại không nản”. Phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn luôn có ý thức và hành động vì sự lớn mạnh, trong sạch của Nhà nước.

2.2. *Xây dựng Mặt trận dân tộc và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh để bảo đảm dân chủ trong xã hội*

Quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong tư tưởng của Hồ Chí Minh là có bảo đảm và phát huy dân chủ ở trong Đảng thì mới bảo đảm được dân chủ của toàn xã hội. Quyền lãnh đạo của Đảng được xuất phát từ sự ủy quyền của giai cấp công nhân, của dân tộc và của nhân dân. Đảng trở thành hạt nhân chính trị của toàn xã hội là nhân tố tiên quyết để bảo đảm tính chất dân chủ của xã hội. Dân chủ trong Đảng trở thành yếu tố quyết định tới trình độ dân chủ của toàn xã hội. Quan điểm này được Người thể hiện rõ: “*Đảng ta có chính sách Mặt trận dân tộc đúng đắn, cho nên đã phát huy được truyền thống đoàn kết và yêu nước rất vẻ vang của dân tộc ta... Trong cách mạng dân chủ nhân dân cũng*

⁵⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.473.

*như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam*⁵⁷.

Đối với xây dựng Mặt trận dân tộc, Hồ Chí Minh quan niệm, trong việc xed nền dân chủ ở Việt Nam, cần chú trọng việc xây dựng Mặt trận với vai trò là liên minh chính trị tự nguyện của tất cả các tổ chức chính trị - xã hội vì mục tiêu chung của sự phát triển đất nước, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi khác của nhân dân. Mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết lực lượng toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông- trí dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bởi “*Mục đích phấn đấu của Mặt trận dân tộc thống nhất là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh*”⁵⁸. Mặt trận dân tộc thống nhất là cơ sở chính trị - xã hội của Đảng, Nhà nước ta.

Theo đó, Cương lĩnh của Mặt trận dân tộc thống nhất phải là Cương lĩnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận tập hợp, đoàn kết rộng rãi tất cả những người Việt Nam yêu nước, không phân biệt giai cấp, tầng lớp xã hội, đảng phái, xu hướng chính trị, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo...

Đối với các đoàn thể chính trị - xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định:

“- *Đoàn Thanh niên Lao động* phải là cánh tay đắc lực của Đảng trong việc tổ chức và giáo dục thế hệ thanh niên và nhi đồng thành những chiến sĩ tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

- *Công đoàn* phải thật sự trở thành trường học quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và văn hóa của giai cấp công nhân nước ta.

- *Hội Liên hiệp Phụ nữ* phải là lực lượng mạnh mẽ giúp Đảng động viên, tổ chức và lãnh đạo phụ nữ tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁵⁹.

- *Hội Nông dân* có nhiệm vụ: “*Làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình; làm cho nông dân vào Hội nông dân cứu quốc cho đông để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc*”⁶⁰.

3. Đạo đức Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng

Hồ Chí Minh suốt một đời phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, quan tâm rèn luyện Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Trong quá trình chuẩn bị các điều kiện thành lập Đảng, Người không chỉ quan tâm đến việc truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin, mà còn rất quan tâm giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ nòng cốt của Đảng về đạo đức, tư cách người cách mạng. Từ năm 1927, trong 23 điểm nêu trong cuốn *Đường cách mệnh*, Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhiều phẩm chất đạo đức cần có đối với người cách mạng, như: Cần kiệm; Hòa mà không tư; Cả quyết sửa đổi mình; Cẩn thận mà không nhút

⁵⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.453.

⁵⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.452.

⁵⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.420.

⁶⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.249.

nhất; Nhẫn nại (chịu khó); Vị công vong tư; Không hiếu danh, không kiêu ngạo; Nói thì phải làm; Hy sinh; Ít lòng tham muốn về vật chất; Khoan thứ; Có lòng bày vẽ cho người; Trục mà không táo bạo; Quyết đoán; Dũng cảm...

Xác định đúng đắn đường lối chiến lược giải phóng dân tộc để Đảng hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, trong giai đoạn 1930-1945, Người đã kiên định thực hiện đường lối chiến lược đó, mang lại thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, giành lại nền độc lập cho dân tộc. Sau khi thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, với cương vị người đứng đầu, Người cùng với Đảng chèo lái con thuyền cách mạng trong điều kiện cực kỳ khó khăn, phức tạp những năm 1945-1946, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng.

Với đường lối “Kháng chiến, kiến quốc”, “thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta lãnh đạo nhân dân đánh thắng chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước; cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ đó, có lúc Đảng gặp sai lầm, Hồ Chí Minh đã nhận trách nhiệm trước Đảng, trước dân. Người đặt mình trong tập thể, nguyện trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng “cả khi phải ẩn nấp nơi núi non, ra vào nơi tù tội không bao giờ xa rời mục tiêu đó”, “nguyện đi cùng với đồng bào, dù phải hy sinh tính mạng cũng không nề”...

Tám gương mẫu mực của Người về phẩm chất, tư cách, suốt đời phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng được thể hiện nổi bật ở các điểm sau:

Một là, tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Là người thành lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gương mẫu, trung thực, trách nhiệm, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, coi kỷ luật Đảng là kỷ luật nghiêm minh và tự giác, quan tâm đến việc thực hành dân chủ trong Đảng. Người xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nêu cao tinh thần “phụ trách” trước Đảng, trước dân tộc và nhân dân.

Hai là, tám gương luôn tự rèn luyện, trau dồi phẩm chất, năng lực, đạo đức, lối sống, tác phong của một đảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn giữ vững, rèn luyện ý chí, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ với tinh thần “*Không có gì quý hơn độc lập tự do!*”⁶¹; trách nhiệm trung thành với Đảng, Nhà nước, hiếu với nhân dân.

Khổ luyện, tiếp thu các giá trị văn hóa, tự hoàn thiện nhân cách, không ngừng học tập để có tri thức, nâng cao tầm trí tuệ. Hồ Chí Minh đã được Tổ

⁶¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.130.

chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.

Rèn luyện, giữ vững đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; tâm lòng nhân ái, thủy chung, son sắt; lối sống giản dị, thiết thực, hòa đồng, làm chủ bản thân và luôn hướng tới những chuẩn mực của chân, thiện, mỹ.

Rèn luyện để có tác phong gần dân, hiểu dân, vì dân; gương mẫu trong cuộc sống hàng ngày.

Chăm lo xây dựng Đảng ta thành một *Đảng đạo đức, văn minh* với những chuẩn mực được xây dựng từ mỗi tổ chức đảng cho đến từng cán bộ, đảng viên, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân tố quyết định hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là Đảng cộng sản cầm quyền phải trong sạch, vững mạnh. “*Đảng không phải chỉ đại biểu lợi ích của đảng viên, mà đại biểu lợi ích của toàn giai cấp công nhân, toàn thể dân tộc và loài người*”⁶². Đảng phải kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác – Lênin. Cán bộ, đảng viên phải học tập lý luận Mác-Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình. Người căn dặn, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, “*Đảng ta là một đảng cầm quyền... Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*”⁶³.

Người cũng nêu rõ, chuẩn mực đạo đức đầu tiên cần có của cán bộ, đảng viên là trung với Đảng, với Nước, hiếu với Dân. “*Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất... Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân*”⁶⁴. Điểm cốt lõi trong đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là *cần kiệm liêm chính, chí công vô tư*. “*Quyết tâm tẩy bỏ cho kỳ hết bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí*”⁶⁵.

Cán bộ, đảng viên cũng cần có phẩm chất *yêu thương, quý trọng con người*, phát huy truyền thống yêu nước thương nòi của dân tộc, sống có tình có nghĩa, “*tôi lửa tắt đèn có nhau*”. Hồ Chí Minh khẳng định: “*Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa*”⁶⁶.

Để các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện được các phẩm chất đạo đức cách mạng nói trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh định ra 3 nguyên tắc:

⁶² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.290.

⁶³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611-612.

⁶⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.603.

⁶⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.35.

⁶⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.668.

Một là, xây đi đôi với chống. Xây cái tốt, nâng cao đạo đức cách mạng. Chống cái xấu, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. “Xây tốt thì chống mới tốt. Chống tốt thì xây mới tốt”⁶⁷.

Hai là, nói đi đôi với làm, gương mẫu đạo đức. Từ mỗi tổ chức đảng cho đến mỗi cán bộ, đảng viên đều cần đã nói thì phải làm. “Nói cái gì phải cho tin – nói và làm cho nhất trí”⁶⁸.

Ba là, tu dưỡng đạo đức hàng ngày, suốt đời. “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁶⁹.

4. Đạo đức Hồ Chí Minh trong xây dựng hệ thống chính trị

4.1. Kết hợp đạo đức với pháp luật xây dựng bộ máy nhà nước liêm chính phục vụ Tổ quốc và nhân dân có hiệu quả

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, cách mạng đã xóa bỏ kiêu chính phủ cai trị dân của đế quốc, phong kiến. Nay Đảng phải xây dựng chính phủ mới hoạt động theo pháp luật và trên cơ sở những chuẩn mực đạo đức cách mạng. “*Chính phủ là công bộc của dân vậy. Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh*”⁷⁰.

Chính phủ phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân thì phải liêm chính, biết làm việc. Được Quốc hội giao trách nhiệm thành lập Chính phủ mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Tuy trong quyết nghị không nói đến, không nêu lên hai chữ liêm khiết, tôi cũng xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới: Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ liêm khiết. Theo lời quyết nghị của Quốc hội, Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ biết làm việc, có gan góc, quyết tâm đi vào mục đích trong thì kiến thiết, ngoài thì tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà”⁷¹.

Để xây dựng *Chính phủ liêm chính, hành động có hiệu quả*, Người nêu rõ: “Cán bộ phải thực hành chữ LIÊM trước, để làm kiêu mẫu cho dân. “Quan tham vì dân dại”. Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì “quan” dù không liêm, cũng phải hóa ra LIÊM. Vì vậy, dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ LIÊM. Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”⁷².

⁶⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.457.

⁶⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.260.

⁶⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.612.

⁷⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.21.

⁷¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.478.

⁷² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.127.

Nhà nước cần biết cách làm cho người dân thực sự có quyền lực, mở rộng dân chủ để dân tham gia hoạch định chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, Hiến pháp nước ta cần có nội dung: “Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc Nhà nước”⁷³.

Để bộ máy nhà nước trong sạch, thật sự phục vụ nhân dân, mỗi công dân cần phải kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí và nâng cao cảnh giác đề phòng địch phá hoại. “Các cơ quan phụ trách cần phải nghiêm khắc ngăn ngừa tham ô, lãng phí và kịp thời thi hành kỷ luật đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi”⁷⁴.

4.2. Định hướng xây dựng đạo đức trong Mặt trận dân tộc thống nhất và các đoàn thể chính trị - xã hội

Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ định hướng phấn đấu của các cán bộ, đảng viên, đoàn viên trong Mặt trận và các đoàn thể, đó là: Cán bộ, đảng viên của Mặt trận phải thông suốt và thực hiện đúng chính sách của Đảng, Nhà nước, đồng thời phải giải thích cho mọi người hiểu thật thấu và làm cho đúng. Phải đi đường lối nhân dân, không được quan liêu, mệnh lệnh và gò ép nhân dân.

“Công đoàn phải giáo dục cho công nhân về đạo đức vô sản, đạo đức cách mạng... công nhân phải hiểu mình là chủ xí nghiệp, chủ nước nhà, hiểu lao động là vẻ vang, phải giữ gìn của công, chống tham ô lãng phí, phải bảo vệ kỷ luật lao động, phải thi đua làm tốt, nhiều, mau, rẻ. Cải thiện sinh hoạt phải dựa trên cơ sở tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm”⁷⁵.

Hội Nông dân thì phải tổ chức nông dân thật chặt chẽ. Đoàn kết nông dân thật khăng khít. Huấn luyện nông dân thật giác ngộ. “Lãnh đạo nông dân hăng hái đấu tranh cho lợi ích của nông dân, của Tổ quốc”⁷⁶.

Đoàn thanh niên cần làm đầu tàu, làm gương mẫu trong phong trào thi đua yêu nước. Phải thực hiện khẩu hiệu “Đâu Đảng cần thì thanh niên có, việc gì khó thì thanh niên làm”⁷⁷. “Nhiệm vụ của thanh niên là ra sức giúp Đảng xây dựng chủ nghĩa xã hội”⁷⁸. “Đoàn Thanh niên Lao động cần phải phụ trách: Việc tổ chức và giáo dục cho tốt các cháu nhi đồng, chuẩn bị cho các cháu ấy mai sau trở nên những đoàn viên tốt. Việc đẩy mạnh phong trào đời sống mới một cách thiết thực và liên tục, từ việc nhỏ đến việc to”⁷⁹.

Hội Phụ nữ thực hiện các nhiệm vụ là: (1) Thắt chặt mối đoàn kết giữa các tầng lớp phụ nữ trong nước, giữa phụ nữ Việt Nam và phụ nữ các nước bạn

⁷³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.374.

⁷⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.298.

⁷⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.477-480.

⁷⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.248.

⁷⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.90.

⁷⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.89.

⁷⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.90.

cùng phụ nữ dân chủ thế giới. (2) Thi đua *tăng gia sản xuất và tiết kiệm*, hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu. (3) Hăng hái *tham gia chính quyền*. (4) Giúp đỡ *bộ đội*. (5) *Bảo vệ nhi đồng*⁸⁰.

5. Phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Để phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, quần chúng và phong cách lãnh đạo nêu gương cho cán bộ, đảng viên.

Về phong cách lãnh đạo dân chủ, quần chúng, Người chỉ rõ: “Chúng ta cần phải nâng cao mở rộng dân chủ ra, khuyến khích cán bộ và đảng viên, bày cho họ suy nghĩ, bày cho họ học hỏi quần chúng, cổ động họ tìm tòi, đề nghị, làm những việc ích lợi cho quần chúng. Khi họ đã có ít nhiều sáng kiến, thì giúp đỡ cho họ phát triển, khen ngợi cho họ thêm hăng hái”⁸¹. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “*Dân chủ, sáng kiến, hăng hái*” ba điều này có mối quan hệ gắn bó với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái và người khác cũng học theo. Cán bộ lãnh đạo không nên tự tôn, tự đại, mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới và nhân dân. Phong cách lãnh đạo dân chủ, quần chúng là *khiến cho cấp dưới và nhân dân cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến. Khiến cho cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc*. Toàn Đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên muốn đoàn kết, phục vụ nhân dân phải gần dân, được lòng dân, nghe theo dân. Lãnh đạo là dìu dắt nhân dân. Xa nhân dân thì không đoàn kết, lãnh đạo được nhân dân.

Về phong cách lãnh đạo nêu gương cho cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đây là một *phong cách lãnh đạo nhân văn và hiệu quả*. Là tấm gương sáng nhất, Người chỉ dẫn: Mỗi đảng viên là một người thay mặt cho Đảng trước quần chúng, để giải thích chính sách của Đảng và của Chính phủ cho quần chúng hiểu rõ và vui lòng thi hành. “Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành, thì người đảng viên ắt phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo. Mà muốn cho quần chúng nghe lời mình, làm theo mình, thì người đảng viên, từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở, phải thế nào cho *dân tin, dân phục, dân yêu*. Thế là làm cho dân tin Đảng, phục Đảng, yêu Đảng và làm theo chính sách của Đảng và của Chính phủ”⁸².

Để làm cho bộ máy Nhà nước Việt Nam thật sự phục vụ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng phong cách tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phong cách ứng xử chân thành cho cán bộ, đảng viên.

Về phong cách tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đây là phong cách lãnh đạo cơ bản nhất của chính quyền dân chủ. Việc xây dựng phong cách này

⁸⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.340.

⁸¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.285.

⁸² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.55.

nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất trong Đảng. Mỗi cá nhân, tập thể đều phải nêu cao nguyên tắc, xây dựng phong cách tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, mọi việc đều đặt quyền lợi của Tổ quốc lên trên, có như vậy mới phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Về phong cách ứng xử chân thành cho cán bộ, đảng viên, đây là phong cách để phát huy tinh thần đoàn kết, cán bộ, công chức nhà nước. Theo đó, mỗi cá nhân cần phải học và làm theo phong cách ứng xử Hồ Chí Minh: Khiêm tốn, nhã nhặn, tôn trọng nhân dân. Chân tình, nồng hậu, tự nhiên với nhân dân, như trong một đại gia đình. Xóa đi bức tường ngăn cách giữa cán bộ lãnh đạo với nhân dân. Từ đó, mới đoàn kết được toàn Đảng, toàn dân.

Toàn bộ hệ thống chính trị: Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm công tác tham mưu, thực hiện dân vận khéo, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và nhân dân, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích: *Dân vận* không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, công tác dân vận bao gồm những nội dung sau:

Trước hết, là phải tìm mọi cách giải thích cho người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được.

Thứ hai, là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành.

Trong lúc thi hành phải theo dõi, đôn đốc, khuyến khích dân. Thi hành xong, phải cùng dân kiểm tra lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng.

Cán bộ chính quyền, đoàn thể địa phương phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, phân chia công việc rõ rệt, giải thích cho dân hiểu, cổ động dân, giúp dân lên kế hoạch tổ chức, sắp xếp việc làm, theo dõi, giúp đỡ dân giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Hội viên của các đoàn thể phải xung phong thi đua, làm mẫu cho dân, giúp dân làm theo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, phong cách dân vận khéo có vai trò quyết định thành công trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người nhấn mạnh: “Những người phụ trách dân vận cần phải có óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ *nói suông*, chỉ ngồi *viết mệnh lệnh*. Họ phải thật thà

nhúng tay vào việc... Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”⁸³.

Để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, quần chúng nhân dân đóng vai trò quan trọng. Nói về mối quan hệ giữa Đảng ta với nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Xây dựng về tư tưởng, về chính trị, về tổ chức, đó là *đường lối* xây dựng Đảng. Đó không những là công việc của Đảng và của đảng viên mà cũng là của toàn dân ta. Nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách: Hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình. Đảng viên thì phải dựa vào nhân dân mà xây dựng Đảng”⁸⁴.

Thực tế, ở nơi nào niềm tin của người dân vào chính quyền, cấp ủy đảng mạnh mẽ thì ở đó vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong xây dựng Đảng được phát huy cao độ. Vì vậy, cần đặc biệt chú trọng vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân tham gia xây dựng Đảng thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Thực hiện hiệu quả Quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, ban hành kèm theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

III. Bài học lịch sử của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

1. Bài học về đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng

Thực tiễn cách mạng Việt Nam 90 năm qua là hiện thực sinh động khẳng định nội dung phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng là một bài học, nguyên tắc căn bản trong đường lối cách mạng của Đảng. Sự đoàn kết, đồng lòng của cả dân tộc chính là nguồn lực mạnh mẽ đưa đất nước vượt qua nhiều thời điểm khó khăn, khắc nghiệt, để lại những dấu ấn hào hùng trong lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Ngay từ khi Đảng mới ra đời, Đảng đã chủ trương đoàn kết mọi lực lượng thực hiện nhiệm vụ cách mạng. Bản *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam đã vạch ra sự

⁸³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.233-234.

⁸⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.280-281.

cần thiết phải xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất nhằm đoàn kết các giai tầng, khơi dậy lòng yêu nước, đấu tranh giải phóng dân tộc.

Thời kỳ cách mạng 1930-1945, tổ chức mặt trận dân tộc đã được Đảng ta thiết lập, lãnh đạo. Qua từng giai đoạn, mặt trận có những hình thức và tên gọi khác nhau phù hợp với yêu cầu cách mạng. Đặc biệt, năm 1941, Nguyễn Ái Quốc trở về Việt Nam, chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa I, phân tích tình hình trong nước và thế giới, quyết định tiếp tục phát triển và hoàn chỉnh các nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, lần thứ bảy, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cao hơn hết thảy, thành lập Mặt trận Việt Minh, chủ trương “liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp – Nhật giành quyền độc lập cho xứ sở”⁸⁵.

Việc giác ngộ, rèn luyện quần chúng đấu tranh của Đảng, sức mạnh của quần chúng đã được tập hợp và phát huy trong một mặt trận. Trong cao trào cách mạng 1930-1931, cuộc vận động chấp nối, khôi phục cách mạng 1932-1935, phong trào dân chủ 1936-1939, hàng triệu quần chúng đã được huy động tham gia biểu tình, trở thành lực lượng chính trị đông đảo cho cách mạng. Trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945, tinh thần đấu tranh của quần chúng được đẩy lên đỉnh điểm, đâu đâu quần chúng cũng bí mật rèn vũ khí, may cờ, đưa tới thành công của Cách mạng tháng Tám (1945). Khẳng định về thành công của Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “*Chính là sự đoàn kết, đoàn kết hoàn toàn và không gì phá vỡ nổi của toàn thể nhân dân chúng ta đã khai sinh ra nước Cộng hòa của mình*”⁸⁶.

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân, đế quốc (1945-1975), truyền thống đoàn kết của dân tộc được nâng lên tầm cao mới, trở thành động lực và sức mạnh chủ yếu của dân tộc. Khôi đại đoàn kết dân tộc không ngừng được mở rộng và tiếp tục phát triển, góp phần động viên toàn dân lập nên Chiến thắng Điện Biên Phủ, kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và những thắng lợi của nhân dân hai miền Nam – Bắc, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, chấm dứt 21 năm cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đổi mới toàn diện đất nước (1975 đến nay), Đảng và Nhà nước ta tiếp tục nêu cao chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc trong một mặt trận thống nhất Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tư tưởng “đại đoàn kết”, “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tư tưởng nhất quán, xuyên suốt các kỳ Đại hội của Đảng, được coi là nhân tố quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã tổng kết 5 bài học lớn của cách mạng Việt Nam, trong đó có bài học: “*Không ngừng củng*

⁸⁵ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2000, t.7, tr.149.

⁸⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.327.

*cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế*⁸⁷. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng một lần nữa nhấn mạnh: “*Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng bảo vệ Tổ quốc*”⁸⁸.

Nhận thức đầy đủ và sâu sắc tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc là một nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài. Khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là bài học có tính quy luật, là đường lối chiến lược, là nguồn lực to lớn quyết định sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

2. Bài học về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Nhưng muốn làm cách mạng, quần chúng phải được giác ngộ, tổ chức rèn luyện dưới sự lãnh đạo của một chính đảng. Nhận thức rõ điều này, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam. Người khẳng định: Đảng có vững, cách mạng mới thành công. Phải xây dựng Đảng thành một Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác – Lênin, phấn đấu vì lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, Đảng không có lợi ích nào khác. Đảng một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Lịch sử phát triển Đảng trong những chặng đường qua đã cho thấy, Đảng ta với tư cách là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Do vậy, Đảng và hệ thống chính trị phải thật sự trong sạch, vững mạnh. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ rõ: “*Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo*”⁸⁹.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm thứ nhất: “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”⁹⁰.

Cụ thể hóa nhiệm vụ trên, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng,

⁸⁷ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, tr.65.

⁸⁸ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2016, tr.158.

⁸⁹ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.89.

⁹⁰ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.217.

ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Nghị quyết Trung ương 6 về “Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương”.

Bài học về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là bài học không bao giờ cũ, được coi là nguyên tắc cốt tử đối với sự phát triển, tồn vong của Đảng. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, liên minh giai cấp công – nông – trí thức là lực lượng nòng cốt, hợp tác giữa công – nông – trí thức và doanh nhân là một động lực cho tăng cường, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm động lực phát triển, đoàn kết toàn Đảng, toàn dân tộc tạo khí thế mới, động lực mới, quyết tâm đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Từ thực tiễn công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong thời gian qua, rút ra một số *bài học kinh nghiệm* sau:

Một là, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị phải trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Hai là, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển, giữa đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế.

Ba là, kết hợp giữa “xây” và “chống”. “Xây” là công việc thường xuyên, cơ bản, lâu dài, xuất phát từ nhu cầu không ngừng hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho Đảng xứng đáng với vai trò lãnh đạo và trách nhiệm cầm quyền, Nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân. “Chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, bởi trước tình trạng suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, phải có giải pháp đủ mạnh, xứng tầm để ngăn chặn, đẩy lùi, tạo môi trường cho phát triển bền vững.

Bốn là, đi đôi với giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng phải tôn trọng, phát huy đầy đủ tính chủ động, tích cực của các tổ chức thành viên hệ thống chính trị. Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng là vấn đề có tính nguyên tắc, là nhân tố quyết định bảo đảm thành công của xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Năm là, huy động, lôi cuốn, phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phải “*đưa chính trị vào giữa dân gian*”⁹¹. Có nhiều kênh phát huy quyền làm chủ của nhân dân, trong đó cần đặc biệt coi trọng vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

⁹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.338.

**ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TU TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
NHẪM TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC;
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH,
VỮNG MẠNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG MỚI**

I. Những vấn đề đặt ra về đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình hiện nay

1. Những vấn đề đặt ra về đại đoàn kết toàn dân tộc

Thực hiện đường lối đổi mới đúng quy luật, đầy sáng tạo, hợp lòng dân so Đảng cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước, ý thức tự tôn dân tộc, nhân dân ta đã vượt qua biết bao khó khăn, thách thức, giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đất nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển và bước vào hàng ngũ những nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình. Đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường; độc lập, chủ quyền quốc gia, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao; sức mạnh tổng hợp của đất nước được tăng lên gấp nhiều lần, tạo tiền đề cho nhân dân ta tiếp tục phấn đấu xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng về đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân tộc, về tôn giáo, về người Việt Nam ở nước ngoài, từng bước được thể chế hóa thành luật, pháp lệnh, chính sách và ngày càng thể hiện rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện những nghị quyết đã nêu trên, nhiều cấp ủy đảng đã quan tâm hơn đến sự nghiệp đại đoàn kết, đến công tác dân vận và công tác mặt trận, củng cố tổ chức và tăng cường cán bộ, phương tiện và điều kiện cho công tác mặt trận. Chính quyền ở nhiều cấp, nhiều địa phương đã thật sự có chuyển biến trong nhận thức và hành động về quan hệ với nhân dân. Nhiều dự án về phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội của Nhà nước được ban hành nhằm chăm lo đời sống cho nhân dân đã thực hiện có kết quả. Quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội được thể chế hóa, đã từng bước được phát huy. Sự đổi mới hệ thống chính trị; việc tăng cường dân chủ hóa đời sống xã hội, nhất là việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã góp phần quan trọng vào việc động viên nhân dân và cán bộ hăng hái tham gia các sinh hoạt chính trị của đất nước, đẩy mạnh sản

xuất, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng. Đó là những nhân tố rất quan trọng, là động lực chủ yếu bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội và thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Cùng với những tiến bộ và chuyển biến nêu trên, nhiều vấn đề mới đã và đang nảy sinh trong quá trình đổi mới, đó là xã hội, giai cấp, tầng lớp, nhóm dân cư đang trong quá trình phân hóa.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, cùng với sự chuyên hóa của giai cấp và tầng lớp xã hội, xuất hiện sự chênh lệch ngày càng lớn về mức thu nhập và hưởng thụ giữa các vùng miền, giữa các tầng lớp nhân dân... Sự phân hóa giàu nghèo có chiều hướng gia tăng đã và đang ảnh hưởng lớn đến đại đoàn kết dân tộc. Những đặc điểm nêu trên đã tác động mạnh mẽ đến khối đại đoàn kết. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước đã và đang tiếp tục khai thác những thiếu sót, yếu kém của đất nước ta hòng phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội. Vì vậy, tuy đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được mở rộng, củng cố và tăng cường, song chưa thật vững chắc và đang đứng trước những thách thức không thể xem thường.

Để đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng thật sự là nguồn sức mạnh, là động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định, bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cần làm cho cả hệ thống chính trị, từng cán bộ, đảng viên, trước hết là các cấp ủy đảng và người đứng đầu cấp ủy quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và Mặt trận dân tộc đề xướng. Pháp luật phải bảo đảm để nhân dân thật sự là người chủ, thật sự làm chủ như Hiến pháp đã quy định.

Thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân không chỉ là trách nhiệm của Đảng và Nhà nước mà còn là trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của toàn dân. Do đó, qua hoạt động của mình, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cần không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để góp phần làm cho mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn luôn bền chặt, ý Đảng và lòng dân là một. Trong giai đoạn hiện nay, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác dụng trực tiếp và quyết định đến kết quả xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, để các chủ trương, chính sách sát cuộc sống, đáp ứng lợi ích của nhân dân.

Kiên trì thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cần tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa, khoan dung, cùng nhau hợp sức xây dựng cho được một xã hội đồng thuận cao trên tinh thần cởi mở, độ lượng, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định, phát triển toàn diện và bền vững của đất nước.

Có thể khẳng định, bài học đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng trở nên sống động và mang tính thời sự, có ý nghĩa hết sức quan trọng trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ để đón nhận những cơ hội cùng thách thức lớn của quá trình hội nhập ngày một sâu, rộng.

2. Những vấn đề đặt ra về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình hiện nay

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng cộng sản Việt Nam luôn quan tâm chăm lo xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh. Từ khi giành được chính quyền, Đảng vừa là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, vừa là hạt nhân lãnh đạo hệ thống ấy. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh chi phối tính chất, mục tiêu, nhiệm vụ, hiệu quả xây dựng hệ thống chính trị. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động các tổ chức của hệ thống chính trị chính là thước đo năng lực lãnh đạo, uy tín, vị thế, địa vị cầm quyền của Đảng.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng cộng sản Việt Nam xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định bảo đảm sự thành công của công cuộc đổi mới. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, tăng cường hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị.

Trên cơ sở kiên trì các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cộng sản, công tác xây dựng Đảng được tiến hành trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Xây dựng Đảng về chính trị đã giúp giữ vững, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; kiên định các nguyên tắc nền tảng; tăng cường bản lĩnh chính trị; nâng cao chất lượng đường lối, chính sách. Công tác tư tưởng, lý luận được tăng cường đã tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội trước những vấn đề lớn của đất nước, của công cuộc đổi mới; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tìm tòi, bổ sung và phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tổ chức đảng và hệ thống chính trị có bước đổi mới quan trọng, từ thể chế, tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành, đến nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược; chỉnh đốn lề lối, tác phong công tác; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng được đặc biệt coi trọng, có tác dụng quan trọng trong đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên. Qua thực tiễn xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố; quyền con người, quyền công dân được bảo đảm tốt hơn; tổ chức bộ

máy, cơ chế vận hành của hệ thống chính trị từng bước được đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhân tố quyết định tạo nên những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam hơn 3 thập niên qua. Thông qua xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Đảng cộng sản Việt Nam trưởng thành hơn trong lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khuyến khích nhân dân tham gia xây dựng Đảng và quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cũng bộc lộ những yếu kém, khuyết điểm: Năng lực dự báo, định hướng chính sách, thể chế hóa, cụ thể hóa để tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, còn khoảng cách với đòi hỏi thực tiễn. Năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý, điều hành của Nhà nước, hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội chưa nâng lên kịp với đòi hỏi của tình hình nhiệm vụ mới. Bộ máy đảng, nhà nước, đoàn thể chậm được sắp xếp lại cho tinh giản và nâng cao chất lượng, còn nhiều biểu hiện quan liêu, vi phạm quyền dân chủ của nhân dân. Công tác tuyển chọn, bồi dưỡng, thay thế, trẻ hóa, chuẩn bị cán bộ kế cận còn lúng túng, chậm trễ. Quản lý, giáo dục đảng viên chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao. Năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị chưa tương xứng với yêu cầu của nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng cách mạng, tha hóa về phẩm chất đạo đức, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa cao. Chất lượng sinh hoạt đảng, tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu, thực hiện trách nhiệm nêu gương của đảng viên nhiều nơi thiếu nền nếp, chưa trở thành ý thức tự giác. Chưa đạt hiệu quả cao trong đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; chưa phân định rõ vai trò lãnh đạo tập thể và trách nhiệm cá nhân; thực hiện kiểm soát quyền lực chưa tốt. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” chậm được thể chế hóa một cách đồng bộ. Còn nhiều bất cập trong quản lý kinh tế - xã hội, để nhiều vụ việc tồn đọng, sai phạm kéo dài, chậm được xử lý, gây bức xúc trong nhân dân.

Hệ thống chính trị ở cơ sở hiện nay còn nhiều mặt yếu kém trong công tác lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện và vận động quần chúng. Tình trạng tham nhũng, quan liêu, mất đoàn kết nội bộ, vừa vi phạm quyền làm chủ của dân, vừa không giữ đúng kỷ cương, phép nước xảy ra ở nhiều nơi, có nơi nghiêm trọng. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong hệ thống chính trị chưa được xác định rành mạch, trách nhiệm không rõ; nội dung và phương thức hoạt động chậm đổi mới, còn nhiều biểu hiện của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp.

Để tiếp tục xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình hiện nay cần tập trung giải quyết một số vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị, đồng thời xây dựng mối quan hệ đoàn kết, phối hợp giữa các tổ chức dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động hướng vào phục vụ dân, sát với dân, được dân tin cậy.

Hai là, thực hành dân chủ thực sự trong nội bộ các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên cơ sở thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, phát huy quyền làm chủ đại diện, quy định cụ thể việc thực hiện quyền của dân giám sát tổ chức và cán bộ ở cơ sở và kịp thời thay thế người không đủ tín nhiệm. Phát huy dân chủ phải đi liền với củng cố và nâng cao kỷ luật, kỷ cương theo pháp luật.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở chuẩn hóa, có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân, biết phát huy sức dân, không tham nhũng, không ức hiếp dân; trẻ hóa đội ngũ, chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng giải quyết hợp lý và đồng bộ chính sách đối với cán bộ cơ sở.

Trước yêu cầu mới ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cùng với đổi mới nền kinh tế, từng bước đổi mới kiện toàn hệ thống chính trị là đòi hỏi khách quan, yêu cầu cấp bách.

II. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực, nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Đảng ta chủ trương tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, “lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia – dân tộc”⁹².

Đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

1. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội

⁹² Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.158.

Đại hội XII xác định: “Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân”⁹³.

2. Chính sách đối với các giai cấp, tầng lớp xã hội nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Đối với giai cấp công nhân, “Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển *giai cấp công nhân* cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên ôn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của công nhân”⁹⁴.

Bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở, các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân.

Củng cố, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của công đoàn viên, người lao động.

Đối với giai cấp nông dân: “Xây dựng, phát huy vai trò của *giai cấp nông dân*, chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Hỗ trợ, khuyến khích nông dân học nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động, tiếp nhận và ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân chuyển sang làm công nghiệp và dịch vụ”⁹⁵.

Nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp, mở rộng và nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ cơ bản về điện, nước sạch, y tế, giáo dục, thông tin, cải thiện chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn; thực hiện có hiệu quả, bền vững công cuộc xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích làm giàu hợp pháp.

Đối với đội ngũ trí thức: “Xây dựng *đội ngũ trí thức* ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo”⁹⁶. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài của đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

⁹³ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.159-160.

⁹⁴ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.160.

⁹⁵ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.161.

⁹⁶ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.161.

Đối với đội ngũ doanh nhân: “Xây dựng phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao”⁹⁷. Phát huy tiềm năng và vai trò tích cực, sáng tạo của đội ngũ doanh nhân. Có cơ chế, chính sách bảo đảm quyền lợi của đội ngũ doanh nhân. Tôn vinh những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước.

3. Chính sách với đồng bào, các giới và lứa tuổi nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Đối với thế hệ trẻ: “Đổi mới nội dung phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng, truyền thống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh, ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật cho thế hệ trẻ”⁹⁸. Có cơ chế, chính sách phù hợp tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho thế hệ trẻ học tập, nghiên cứu, lao động, giải trí, phát triển trí tuệ, kỹ năng, thể lực. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại.

Phát huy vai trò của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thu hút rộng rãi thanh niên, thiếu niên và nhi đồng tham gia các tổ chức do Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt và phụ trách.

Đối với phụ nữ: “Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; thực hiện tốt bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng”⁹⁹. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện luật pháp và chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện và cơ hội để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong gia đình và xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại nhân phẩm phụ nữ.

Đối với đội ngũ cựu chiến binh: “Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách tạo điều kiện, đồng thời động viên cựu chiến binh tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống; tích cực tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ”¹⁰⁰. Tích cực tham gia đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm và các tệ nạn xã hội; góp phần xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Đối với người cao tuổi: “Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để người cao tuổi hưởng thụ văn hóa, tiếp cận thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc”¹⁰¹. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của

⁹⁷ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.162.

⁹⁸ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.162.

⁹⁹ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.163.

¹⁰⁰ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.163.

¹⁰¹ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.164.

người cao tuổi trong xã hội và gia đình. Tiếp tục xây dựng gia đình “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau”; giúp đỡ người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.

Đối với đồng bào dân tộc ít người: “Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây duyên hải miền Trung”¹⁰².

Nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, người tiêu biểu có uy tín trong cộng đồng các dân tộc. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kỳ thị dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Đối với đồng bào tôn giáo: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo”¹⁰³. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật.

Đối với người Việt Nam ở nước ngoài: “Nhà nước hoàn thiện cơ chế, chính sách để hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào định cư ở nước ngoài ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, góp phần tăng cường hợp tác, hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước; được bảo hộ tính mạng, tài sản và các quyền, lợi ích chính đáng; tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; có cơ chế, chính sách thu hút đồng bào hướng về Tổ quốc, đóng góp xây dựng và bảo vệ đất nước”¹⁰⁴.

III. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân tộc

¹⁰² Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.164.

¹⁰³ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.165.

¹⁰⁴ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.165-166.

Kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; Đảng ta kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới và chủ trương: “Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”¹⁰⁵.

Bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp phải được nâng cao; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách của Đảng phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; coi đó là công việc thường xuyên của tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các địa phương, đơn vị và cần gắn với thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về công tác xây dựng Đảng, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm.

Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

“*Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân*”¹⁰⁶. Cùng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

“Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc

¹⁰⁵ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.160.

¹⁰⁶ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.210.

tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân”¹⁰⁷. Tăng cường thực hiện tổ chức trao đổi, đối thoại với nhân dân theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về “Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”.

2. Tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, phát huy mạnh mẽ vai trò, hiệu lực của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn có hiệu lực và hiệu quả.

“Bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội, vừa là công cụ để nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước. Quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội”¹⁰⁸.

Bãi bỏ những thủ tục hành chính gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Đề cao đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức.

3. Tiếp tục củng cố, tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Đảng phân công: “Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng bảo vệ Tổ quốc”¹⁰⁹.

Đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vai trò chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 217-QĐ/TW về giám sát và phản biện xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW về tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

¹⁰⁷ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.210.

¹⁰⁸ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.176.

¹⁰⁹ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.166.

IV. Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

1. Để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, cần “tiếp tục thể chế hóa và cụ thể hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát huy vai trò của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn của đất nước; bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; khắc phục những hạn chế, bảo đảm tác dụng, hiệu quả thực chất hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tạo sự đồng thuận xã hội”¹¹⁰.

2. Để tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, cần hoàn thiện cơ chế, quy chế và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc tự phê bình, phê bình, chất vấn trong các kỳ họp của Ban chấp hành Trung ương, cấp ủy, Ban thường vụ cấp ủy các cấp. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng.

Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, nhất là nội dung nhân dân làm chủ và phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”¹¹¹.

3. Để Nhà nước thực sự là củ dân, do dân, vì dân đoàn kết được toàn dân, cần “Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền XHCN”¹¹².

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Quốc hội thực hiện tốt chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao, nhất là đối với việc quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước.

Hoàn thiện thể chế hành chính dân chủ - pháp quyền, quy định trách nhiệm và cơ chế giải trình của các cơ quan nhà nước; đẩy nhanh việc áp dụng mô hình Chính phủ điện tử.

“Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại; bảo vệ pháp luật, công lý, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân”¹¹³.

¹¹⁰ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.159.

¹¹¹ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.210-211.

¹¹² Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.176.

¹¹³ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.178-179.

V. Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu và cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo, củng cố, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay, nhằm đẩy mạnh công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của các tầng lớp nhân dân.

Các cấp ủy đảng và người đứng đầu tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về *phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân vận, công tác mặt trận và các đoàn thể.* Đưa nội dung lãnh đạo các công tác này thành một trong những tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng các cấp.

Các cấp ủy đảng và người đứng đầu thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân. Thực hiện triệt để Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư khóa XI về “Trách nhiệm nêu gương của ban bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương”. Cán bộ, đảng viên phải xung phong, gương mẫu học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là về đoàn kết và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh để nhân dân học và làm theo.

2. Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân.

Tập trung vào các vấn đề: toàn dân thi đua làm kinh tế giỏi, làm giàu hợp pháp; từng gia đình làm giàu cho mình, cho cộng đồng, cho đất nước; xóa đói, giảm nghèo, phấn đấu hàng năm có thêm nhiều địa phương không còn hộ nghèo; tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và tích cực tham gia ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn, sự xuống cấp đạo đức trong xã hội.

Tôn vinh người tốt, việc tốt; bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Lên án, phê phán, đấu tranh chống tệ quan liêu, mất dân chủ, tham nhũng, lãng phí, những hành động coi thường kỷ luật, dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật.

3. Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân và tập trung hướng mạnh vào các hoạt động về cơ sở. Phát huy quyền chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác vận

động nhân dân phù hợp với đặc điểm từng giai tầng, dân tộc, tôn giáo, lứa tuổi, ngành nghề ở địa phương, cơ sở.

Phát huy vai trò tư vấn của tổ chức tư vấn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt các quy định về giám sát và phản biện xã hội, chủ động tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

4. Tăng cường công tác dân vận của chính quyền các cấp. Tích cực phối hợp giữa chính quyền các cấp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội làm công tác dân vận.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, các quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhằm phát huy dân chủ, chăm lo đời sống của nhân dân. Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Nhà nước đảm bảo kinh phí và điều kiện hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện những nhiệm vụ được giao nhằm phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

5. Kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần tham gia tuyên truyền sâu rộng để mọi tầng lớp nhân dân nhận thức rõ âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Từ đó, tạo sự chuyển biến tốt trong nhận thức, nâng cao tinh thần cảnh giác, nhạy bén nhận diện và tích cực tham gia đấu tranh với những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch.

Thực hiện tốt các giải pháp trên sẽ góp phần tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đảm bảo thế và lực cho đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

“Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” là nội dung tư tưởng, chính trị và giải pháp quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nhằm phát huy sức mạnh nội lực, tạo động lực cho công cuộc đổi mới đất nước của Đảng, của dân tộc.

Một nửa thế kỷ đã qua từ khi Bác đi xa, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vẫn luôn đồng hành cùng Đảng, dân tộc và cách mạng Việt Nam; soi sáng, dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân đạt nhiều thành tựu to lớn.

Với tất cả lòng yêu kính và biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người nhằm tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ. Đây là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân của của mỗi tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, của mỗi người dân chúng ta.

Thực hiện tốt chủ đề này trong năm 2020 và các năm tiếp theo là cách làm thiết thực nhất, góp phần vào thành công của các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn năm 2020; góp phần vào thành công của quá trình tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử Quốc hội năm 2021; tiếp tục thực hiện tốt chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đồng thời, đó cũng là cách để mỗi cán bộ, đảng viên và người dân phát huy tinh thần, ý thức, trách nhiệm của bản thân, đóng góp sức mình vào cuộc đấu tranh bảo vệ vững chắc nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, xây dựng đất nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn./.